

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VẬN DỤNG SÁNG TẠO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TRONG XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

★ TS NGUYỄN THỊ THU HUYỀN

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

★ TS PHẠM MINH HOÀNG

Học viện Chính trị khu vực I

● **Tóm tắt:** Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là bước đột phá trong tư duy về xây dựng Nhà nước trong thời kỳ đổi mới của Đảng trên nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh. Đảng ta khẳng định: “Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân do Đảng lãnh đạo là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị”⁽¹⁾. Bài viết tập trung làm rõ nội dung cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước, phân tích thực tiễn vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Đảng Cộng sản Việt Nam.

● **Từ khóa:** tư tưởng Hồ Chí Minh; Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; vận dụng sáng tạo; thời kỳ đổi mới.

1. Mở đầu

Chủ tịch Hồ Chí Minh là người sáng lập và là người trực tiếp chỉ đạo xây dựng bộ máy nhà nước và hệ thống pháp luật của nước Việt Nam mới. Người không sử dụng thuật ngữ Nhà nước pháp quyền, nhưng những nội hàm của khái niệm, thể hiện rõ trong quan điểm về nhà nước mang những đặc trưng dân chủ; thượng tôn pháp luật; nhà nước tôn trọng, ghi nhận và bảo đảm quyền con người, quyền công dân; nhà nước do Đảng Cộng sản lãnh đạo, có sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc rộng rãi.

2. Nội dung

2.1. Quan điểm Hồ Chí Minh về các đặc trưng, bản chất của nhà nước, là chỉ dẫn đối với công tác xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa

Về đặc trưng dân chủ của nhà nước. Hồ Chí Minh nhất quán quan điểm: “NƯỚC TA LÀ NƯỚC DÂN CHỦ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân... Chính quyền từ xã đến Chính phủ trung ương do dân cử ra. Đoàn thể từ Trung ương đến xã do dân tổ chức nên. Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân”⁽²⁾. Cán bộ, công chức nhà nước

có trách nhiệm phục vụ nhân dân, không được lấn át quyền lợi của dân.

Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Chúng ta phải hiểu rằng, các cơ quan của Chính phủ từ toàn quốc cho đến các làng, đều là công bộc của dân, nghĩa là để gánh việc chung cho dân, chứ không phải để đè đầu dân như trong thời kỳ dưới quyền thống trị của Pháp, Nhật”⁽³⁾.

Theo Hồ Chí Minh, Nhà nước thực sự là của dân khi quyền lực tối cao thuộc về nhân dân, điều này không chỉ thể hiện qua việc nhân dân trực tiếp bầu cử đại biểu để quản lý nhà nước mà còn thông qua việc Nhà nước luôn phải lắng nghe, tôn trọng và thực hiện ý kiến của nhân dân. Mọi quyết sách của Nhà nước đều phải đặt lợi ích nhân dân lên hàng đầu và chịu sự giám sát, đánh giá của nhân dân. Người khẳng định: “Chế độ của ta là chế độ dân chủ. Nhân dân là chủ. Chính phủ là đầy tớ của nhân dân. Nhân dân có quyền đôn đốc và phê bình Chính phủ. Chính phủ thì việc to việc nhỏ đều nhằm mục đích phục vụ lợi ích của nhân dân. Vì vậy, nhân dân lại có nhiệm vụ giúp đỡ Chính phủ, theo đúng kỷ luật của Chính phủ và làm đúng chính sách của Chính phủ, để Chính phủ làm tròn phận sự mà nhân dân đã giao phó cho”⁽⁴⁾.

Về đặc trưng thượng tôn pháp luật của Nhà nước. Trong quan điểm Hồ Chí Minh, nhà nước pháp quyền phải là một nhà nước tôn trọng pháp luật, được tổ chức và hoạt động trong khuôn khổ hiến pháp và pháp luật. Ngay từ những ngày đầu hoạt động cách mạng, Người đã nhận thức rõ tầm quan trọng của pháp luật trong việc quản lý xã hội và đã sớm hình dung ra một nhà nước được tổ chức và hoạt động dựa trên nền tảng pháp luật vững chắc. Qua việc tiếp xúc với nền văn minh Âu - Mỹ và tham khảo kinh nghiệm mô hình nhà nước của các quốc gia, Hồ Chí Minh rút ra kết

l luận pháp luật là công cụ quan trọng để quản lý xã hội một cách hiệu quả.

Người cho rằng, việc xây dựng một nhà nước pháp quyền, nơi mà mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật là vô cùng quan trọng và cần thiết. Tư tưởng này thể hiện rõ trong bản *Yêu sách của nhân dân An Nam* gửi Hội nghị Vécxây năm 1919, thay mặt những người Việt Nam yêu nước tại Pháp, Nguyễn Ái Quốc đã nhấn mạnh tầm quan trọng của pháp luật với mong muốn được cải cách nền pháp lý ở Đông Dương. Người khẳng định, một nhà nước hiện đại phải có một hệ thống pháp luật hoàn chỉnh, chặt chẽ và mọi hoạt động của nhà nước đều phải tuân theo pháp luật.

Ngay sau khi giành được độc lập, Người đã đề nghị ban hành Hiến pháp để làm nền tảng pháp lý cho Nhà nước mới, bảo đảm quyền lợi của nhân dân và sự phát triển bền vững của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Với tư cách là Chủ tịch nước, Người trực tiếp tham gia vào quá trình lập pháp và hành pháp, đóng góp to lớn vào việc hình thành một bộ máy nhà nước hiện đại. Những điều đó đã thể hiện rõ tinh thần “trăm điều phải có thần linh pháp quyền” trong tư tưởng Hồ Chí Minh.

Trong quá trình lãnh đạo xây dựng và vận hành Nhà nước, Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh, pháp luật của chúng ta phải là công cụ để bảo vệ quyền lợi của nhân dân, Người xác định: “Tăng cường không ngừng chính quyền nhân dân. Nghiêm chỉnh thực hiện dân chủ với nhân dân, chuyên chính với kẻ địch. Triệt để chấp hành mọi chế độ và pháp luật của Nhà nước”⁽⁵⁾; “Pháp luật phải thẳng tay trừng trị những kẻ bất liêm, bất kỳ kẻ ấy ở địa vị nào, làm nghề nghiệp gì”⁽⁶⁾. Hồ Chí Minh khẳng định tính dân chủ của Nhà nước khi khuyến khích nhân dân giám sát công việc của Chính phủ. Đồng thời, Người

cũng nhấn mạnh vai trò quan trọng của pháp luật trong quản lý xã hội.

Về đặc trưng nhà nước trong tôn trọng, ghi nhận và bảo đảm quyền con người, quyền công dân. Ngay sau khi đất nước giành được độc lập, với tầm nhìn chiến lược, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẩn trương triển khai nhiều nhiệm vụ cấp bách. Người trực tiếp soạn thảo và chỉ đạo tổ chức Tổng tuyển cử, thành lập Chính phủ lâm thời và ban hành Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Tại cuộc họp đầu tiên của Chính phủ, Người nhấn mạnh tầm quan trọng của việc xây dựng một Nhà nước pháp quyền, dân chủ, đặt quyền lợi của nhân dân lên hàng đầu: “Trước chúng ta đã bị chế độ quân chủ chuyên chế cai trị, rồi đến chế độ thực dân không kém phần chuyên chế, nên nước ta không có hiến pháp. Nhân dân ta không được hưởng quyền tự do dân chủ. Chúng ta phải có một hiến pháp dân chủ. Tôi đề nghị Chính phủ tổ chức càng sớm càng hay cuộc TỔNG TUYỂN CỬ với chế độ phổ thông đầu phiếu. Tất cả công dân trai gái mười tám tuổi đều có quyền ứng cử và bầu cử, không phân biệt giàu nghèo, tôn giáo, dòng giống, v.v.”⁽⁷⁾. Trong các quyền con người, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt đề cao nội dung bảo vệ các quyền tự do dân chủ của nhân dân.

Về đặc trưng nhà nước do Đảng Cộng sản lãnh đạo, có sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc rộng rãi. Hồ Chí Minh khẳng định: “Tính chất Nhà nước là vấn đề cơ bản của Hiến pháp. Đó là vấn đề nội dung giai cấp của chính quyền. Chính quyền về tay ai và phục vụ quyền lợi của ai? Điều đó quyết định toàn bộ nội dung của Hiến pháp... Nhà nước của ta là Nhà nước dân chủ nhân dân dựa trên nền tảng liên minh công nông, do giai cấp công nhân lãnh đạo”⁽⁸⁾.

Bản chất giai cấp công nhân còn biểu hiện qua định hướng đưa đất nước quá độ đi lên CNXH “bằng cách phát triển và cải tạo nền kinh tế quốc dân theo chủ nghĩa xã hội, biến nền kinh tế lạc hậu thành một nền kinh tế xã hội chủ nghĩa với công nghiệp và nông nghiệp hiện đại, khoa học và kỹ thuật tiên tiến”⁽⁹⁾. Nhà nước đó phải đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng và Đảng ta là đảng cầm quyền.

Trong *Di chúc* gửi lại đồng bào, đồng chí, Người căn dặn: “Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”⁽¹⁰⁾. Người luôn căn dặn các tổ chức đảng và đảng viên: Đảng ta là đảng cầm quyền chứ không phải đảng trị, mọi cán bộ, đảng viên phải tôn trọng Nhà nước, gương mẫu chấp hành Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

2.2. Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa

Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về đặc trưng dân chủ của Nhà nước.

Đại hội VI đánh dấu mốc lịch sử với chủ trương đổi mới toàn diện, đặt nền tảng vững chắc cho quá trình đổi mới phương thức xây dựng Nhà nước trong giai đoạn mới. Đảng ta khẳng định “Nhà nước ta là công cụ của chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, do giai cấp công nhân và nhân dân lao động tổ chức thành cơ quan quyền lực chính trị. Trong thời kỳ quá độ, đó là Nhà nước chuyên chính vô sản thực hiện chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa...”⁽¹¹⁾. Mặc dù vẫn giữ quan điểm “Nhà nước chuyên chính

vô sản” nhưng Đại hội VI đã đổi mới chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước: “Dưới sự lãnh đạo của Đảng, chức năng của Nhà nước là thể chế hóa bằng pháp luật, quyền hạn, lợi ích, nghĩa vụ của nhân dân lao động và quản lý kinh tế, xã hội theo pháp luật. Nhà nước ta phải bảo đảm quyền dân chủ thật sự của nhân dân lao động, đồng thời kiên quyết trừng trị những kẻ vi phạm quyền làm chủ của nhân dân...”⁽¹²⁾.

Tại Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII (tháng 1-1994), Đảng ta lần đầu tiên chính thức sử dụng thuật ngữ “Nhà nước pháp quyền Việt Nam”. Văn kiện Hội nghị nêu rõ nhiệm vụ tiếp tục xây dựng và từng bước hoàn thiện Nhà nước pháp quyền Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân và quản lý mọi mặt đời sống xã hội bằng pháp luật. Hội nghị Trung ương lần thứ 3 khóa VIII thông qua Nghị quyết về “*Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tiếp tục xây dựng Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong sạch, vững mạnh*”, đưa ra những đánh giá về tình hình xây dựng Nhà nước và khẳng định sự cần thiết phải tiếp tục triển khai Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa VII, đồng thời đề cập đến vấn đề dân chủ với hai nội dung cơ bản: (1) Tăng cường và phát huy quyền làm chủ của nhân dân thông qua các kênh dân chủ đại diện và dân chủ trực tiếp; (2) Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam theo định hướng dân chủ, khoa học và hiệu quả. Điều này đòi hỏi phải không ngừng đổi mới, nâng cao năng lực hoạt động của bộ máy nhà nước, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất đạo đức tốt, năng lực chuyên môn cao, thực sự xứng đáng với niềm tin của nhân dân.

Tại Đại hội IX (năm 2001), Đảng ta khẳng định: “Nhà nước ta là công cụ chủ yếu để thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, là Nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân. Quyền lực

nhà nước là thống nhất, có sự phân công và phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật. Mọi cơ quan, tổ chức, cán bộ công chức, mọi công dân có nghĩa vụ chấp hành Hiến pháp và pháp luật”⁽¹³⁾. Đến Đại hội X (năm 2006), Đảng ta tiếp tục khẳng định: Nhà nước ta là Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; nhất quán thực hiện quan điểm: “Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa”⁽¹⁴⁾.

Đại hội XI (năm 2011) của Đảng đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong nhận thức về xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (Bổ sung, phát triển năm 2011) đã khẳng định rõ hơn về Nhà nước thực sự của dân, do dân và vì dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đặc biệt, Đại hội lần này đưa ra một nguyên tắc mới, đó là kiểm soát quyền lực nhà nước, nhằm bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân, trên cơ sở đó đưa ra khái niệm để nhận diện, xác định mô hình Nhà nước pháp quyền XHCN mà chúng ta đang xây dựng là: “Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Quyền lực nhà nước là thống nhất; có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Nhà nước ban hành pháp luật; tổ chức, quản lý xã hội bằng pháp luật và không ngừng tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa”⁽¹⁵⁾.

Đại hội XI của Đảng không chỉ khẳng định nguyên tắc kiểm soát quyền lực mà còn tạo ra

một bước đột phá trong tư duy về vai trò lãnh đạo của Đảng. Điều này làm rõ hơn quyền làm chủ của nhân dân và đưa đất nước tiến gần hơn đến mô hình nhà nước pháp quyền XHCN hoàn thiện.

Hiến pháp năm 2013 đã cụ thể hóa nguyên tắc kiểm soát quyền lực, tạo ra một cơ chế hiệu quả để phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và bảo vệ quyền lợi của nhân dân. Điều 2 Hiến pháp năm 2013 quy định: “3. Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp”⁽¹⁶⁾. Hiến pháp năm 2013 là văn kiện pháp lý có ý nghĩa lịch sử, phản ánh một cách đầy đủ và sâu sắc quan điểm đổi mới của Đảng và Nhà nước về Nhà nước pháp quyền.

Đại hội XII của Đảng (năm 2016) kiên định quan điểm đầy mạnh xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân trong giai đoạn phát triển mới. Đồng thời, khẳng định: “Trong tổ chức và hoạt động của Nhà nước, phải thực hiện dân chủ, tuân thủ các nguyên tắc pháp quyền”⁽¹⁷⁾. Đây là lần đầu tiên trong Văn kiện Đại hội, Đảng ta chính thức khẳng định phải tuân thủ các nguyên tắc pháp quyền trong tổ chức và hoạt động của Nhà nước pháp quyền XHCN.

Báo cáo Chính trị trình Đại hội XIII của Đảng xác định xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của quá trình đổi mới hệ thống chính trị. Báo cáo nhấn mạnh tầm quan trọng của việc xây dựng Nhà nước thực sự của dân, do dân và vì dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về đặc trưng thượng tôn pháp luật của Nhà nước.

Đại hội VIII của Đảng xác định rõ mục tiêu xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN, trong đó tăng cường pháp chế và quản lý xã hội bằng pháp luật đóng vai trò trung tâm, đồng thời nhấn mạnh tầm quan trọng của việc kết hợp giữa pháp luật và đạo đức để xây dựng một xã hội văn minh, tiến bộ: “Tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam, quản lý xã hội bằng pháp luật, đồng thời coi trọng giáo dục, nâng cao đạo đức”⁽¹⁸⁾.

Tại Đại hội IX (năm 2001), Đảng ta khẳng định: “Nhà nước ta là công cụ chủ yếu để thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, là Nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân... Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật. Mọi cơ quan, tổ chức, cán bộ công chức, mọi công dân có nghĩa vụ chấp hành Hiến pháp và pháp luật”⁽¹⁹⁾.

Đến Đại hội X (năm 2006), Đảng nhấn mạnh cần phân công rạch ròi và phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp, qua đó góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật và nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước. Tiếp đó, Hiến pháp năm 2013 quy định “Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân” và “Nhà nước được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật” thể hiện sự phát triển đầy đủ, toàn diện tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng và Nhà nước ta. Đây không chỉ thể hiện sự kế thừa mà còn là sự sáng tạo của Đảng và Nhà nước trong công cuộc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền.

Đại hội XIII của Đảng khẳng định: “Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng lãnh đạo là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính

trị”⁽²⁰⁾. Vì vậy, “tập trung ưu tiên hoàn thiện đồng bộ, có chất lượng và tổ chức thực hiện tốt hệ thống luật pháp”, “kiểm soát quyền lực bằng hệ thống pháp luật”⁽²¹⁾ “tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội, trước hết là việc thực thi tinh thần “thượng tôn pháp luật”⁽²²⁾ được Đảng coi là nhiệm vụ trọng tâm, là đột phá chiến lược trong nhiệm kỳ Đại hội XIII. Bên cạnh đó, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức liêm khiết, năng động và sáng tạo luôn là nhiệm vụ mà Đảng ta quan tâm và đưa ra nhiều quan điểm chỉ đạo đúng đắn, sát sao. Bởi đây là yếu tố quyết định đến sự thành công của công cuộc đổi mới và hội nhập. Đảng khẳng định, phải: “Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, phục vụ nhân dân và sự phát triển của đất nước...; có cơ chế lựa chọn, đào tạo, thu hút, trọng dụng nhân tài... Đồng thời, có cơ chế sàng lọc, thay thế kịp thời những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm pháp luật, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, bị xử lý kỷ luật, không còn uy tín đối với nhân dân”⁽²³⁾.

Từ những phân tích trên cho thấy, ý thức thượng tôn Hiến pháp và pháp luật của nhân dân và các cơ quan nhà nước ngày càng được nâng cao. Nhà nước đã có những bước tiến đáng kể trong thực hiện đúng quy định của pháp luật về quan hệ với xã hội và thị trường. Nguyên tắc pháp quyền được thể hiện rõ qua việc mọi hành vi vi phạm pháp luật đều phải đối mặt với pháp luật. Cơ quan nhà nước, cán bộ, đảng viên và người dân bình đẳng trước pháp luật. Bảo vệ Hiến pháp là trách nhiệm của toàn xã hội, được cụ thể hóa trong các quy định pháp luật và được thực hiện nghiêm túc trong quá trình thực thi công vụ. Mặc dù vậy, cơ chế bảo vệ Hiến pháp vẫn còn nhiều bất cập; khung pháp lý xác định hành vi vi hiến chưa thật sự rõ ràng. Điều này

đòi hỏi cần phải tiếp tục hoàn thiện cơ chế bảo vệ Hiến pháp để đáp ứng yêu cầu của Nhà nước pháp quyền.

Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về đặc trưng nhà nước trong tôn trọng, ghi nhận và bảo đảm quyền con người, quyền công dân.

Bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân được Đảng ta đặc biệt quan tâm và nhận thức rõ hơn qua thực tiễn xây dựng và phát triển đất nước, nhất là từ giữa những năm 80 của thế kỷ XX, khi nhận thức về thời đại và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam ngày càng sâu sắc.

Ngay từ Đại hội VI (năm 1986), Đảng ta khẳng định quan điểm chỉ đạo nhất quán: “Cùng với việc chăm lo đời sống nhân dân, các cơ quan nhà nước phải tôn trọng và bảo đảm những quyền công dân mà Hiến pháp đã quy định”⁽²⁴⁾ và “... bảo đảm quyền dân chủ thật sự của nhân dân lao động, đồng thời kiên quyết trừng trị những kẻ vi phạm quyền làm chủ của nhân dân”⁽²⁵⁾.

Đại hội XII (năm 2016) Đảng đưa nội dung quyền con người vào tất cả các văn kiện Đại hội và nhấn mạnh tinh thần của Hiến pháp 2013 với quan điểm chỉ đạo: “thực hiện quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, theo tinh thần của Hiến pháp năm 2013... hoàn thiện hệ thống pháp luật, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền và nghĩa vụ của công dân”⁽²⁶⁾; đồng thời, đưa ra định hướng để Việt Nam chủ động hội nhập quốc tế trong lĩnh vực quyền con người và thể hiện vai trò tích cực của mình trong cộng đồng quốc tế bằng việc tham gia vào các cơ quan quan trọng trong lĩnh vực quyền con người như Ủy ban quyền con người (nhiệm kỳ 2001 - 2003) và Hội đồng Nhân quyền (nhiệm kỳ 2014 - 2016). Bên cạnh đó, nước ta đã chủ động tham gia và ký kết nhiều công ước quốc tế về quyền con người, đặc biệt

là 7/9 công ước cơ bản, cùng với các công ước về an sinh xã hội và nhiều tuyên bố liên quan.

Hệ thống pháp luật về quyền con người, quyền công dân của nước ta được xây dựng và ngày càng hoàn thiện, từ Hiến pháp cho đến các luật chuyên ngành. Hiến pháp năm 2013 khẳng định vị trí và vai trò của quyền con người, tạo nền tảng vững chắc cho việc bảo vệ và bảo đảm các quyền này. Nhờ đó, quyền con người, quyền công dân của người dân ngày càng được tôn trọng và bảo vệ.

Mặc dù đã có nhiều tiến bộ, nhưng nhận thức và hành động của một bộ phận cán bộ, công chức trong việc bảo vệ quyền con người, quyền công dân vẫn chưa đồng đều. Một số văn bản dưới luật còn chưa phù hợp với tinh thần của Hiến pháp, gây hạn chế đối với quyền con người, quyền công dân. Bên cạnh đó, hệ thống các thiết chế bảo vệ quyền con người vẫn chưa được hoàn thiện. Vì vậy, việc tiếp tục hoàn thiện thể chế bảo vệ quyền con người là một nhiệm vụ cấp bách.

Vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về đặc trưng Nhà nước do Đảng Cộng sản lãnh đạo, có sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc rộng rãi.

Tại Đại hội VII (năm 1991), Đảng ta chưa sử dụng thuật ngữ “Nhà nước pháp quyền” mà vạch ra phương hướng cải cách Nhà nước. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* đã cung cấp một cái nhìn tổng quan về những yêu cầu và các yếu tố then chốt để thiết lập một Nhà nước pháp quyền. Trong đó có: “xây dựng Nhà nước xã hội chủ nghĩa, Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, lấy liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức làm nền tảng, do Đảng Cộng sản lãnh đạo. Thực hiện đầy đủ quyền dân chủ

của nhân dân, giữ nghiêm kỷ cương xã hội, chuyên chính với mọi hành động xâm phạm lợi ích của Tổ quốc và của nhân dân”⁽²⁷⁾.

Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII (tháng 1-1994), xác định mục tiêu: “Tiếp tục xây dựng và từng bước hoàn thiện Nhà nước pháp quyền Việt Nam. Đó là Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, quản lý mọi mặt đời sống xã hội bằng pháp luật, đưa đất nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Nhà nước pháp quyền Việt Nam được xây dựng trên cơ sở tăng cường, mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân, lấy liên minh giữa giai cấp công nhân với nông dân và tầng lớp trí thức làm nền tảng, do Đảng ta lãnh đạo”⁽²⁸⁾.

Hội nghị Trung ương lần thứ 3 khóa VIII khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, để nâng cao hiệu quả lãnh đạo, Đảng cần không ngừng đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo, phù hợp với đặc điểm, tính chất của từng cấp chính quyền và lĩnh vực quản lý. Đặc biệt, Đảng cần tăng cường sự lãnh đạo đối với công tác quản lý kinh tế, tài chính, bảo đảm sự phát triển bền vững của đất nước.

Tại Đại hội IX (năm 2001), Đảng ta khẳng định xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN dưới sự lãnh đạo của Đảng là nhiệm vụ trung tâm trong công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, nhằm mục đích hoàn thiện hệ thống chính trị, tăng cường tính dân chủ, pháp chế, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

Những thành tựu to lớn trong xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam là minh chứng rõ nhất vai trò lãnh đạo tuyệt đối của Đảng. Sự lãnh đạo của Đảng không chỉ là một quy luật khách quan mà còn là yếu tố quyết định sự thành công của công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Để hoàn thiện Nhà nước pháp

quyền, Đảng cần không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, luôn đặt lợi ích của nhân dân lên hàng đầu. Tuy nhiên, trên thực tế, cũng cần phải thẳng thắn nhìn nhận rằng: “Quyền lực chính trị của Đảng rất lớn nhưng cả trong Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước không quy định cụ thể quyền và trách nhiệm của tổ chức đảng và cá nhân đứng đầu tổ chức đảng nên dường như trong một số trường hợp chưa thực sự kiểm soát được quyền lực của người đứng đầu cấp ủy các cấp trên thực tế. Vì thế, không ít cá nhân giữ trọng trách của Đảng và Nhà nước ở các cấp có điều kiện thao túng quyền lực, độc đoán, chuyên quyền, hoặc buông lỏng vai trò lãnh đạo”⁽²⁹⁾.

3. Kết luận

Xuất phát từ nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, Việt Nam chọn con đường xây dựng CNXH bỏ qua giai đoạn phát triển TBCN. Điều này gây ra những khó khăn và thử thách rất lớn trong quá trình hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN, như: hạn chế về tích lũy vốn, công nghệ và các yếu tố sản xuất hiện đại, đồng thời đặt ra yêu cầu cao hơn đối với việc xây dựng một hệ thống pháp luật phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội đa dạng và đang chuyển đổi nhanh chóng của đất nước... Trong bối cảnh đó, Đảng và Nhà nước Việt Nam quán triệt và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN là cơ sở lý luận để đẩy mạnh việc nghiên cứu về Nhà nước pháp quyền và thúc đẩy đổi mới một cách căn bản, có hệ thống tổ chức và phương thức hoạt động của Nhà nước Việt Nam trong thời kỳ đổi mới □

(1), (20), (21), (22), (23) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.174, 53, 202, 31, 31.

(2), (6) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.6, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.232, 127.

(3), (7) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.4, Sđd, tr.64, 7.

(4) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.9, Sđd, tr.90.

(5) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.14, Sđd, tr.285.

(8), (9) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.12, Sđd, tr.370, 372.

(10) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.15, Sđd, tr.622.

(11), (12) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới (Đại hội VI, VII, VIII, IX)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.124, 125.

(13), (19) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.131-132, 131-132.

(14) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.126.

(15) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.85.

(16), (17), (26) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr.171, 175, 169.

(18) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.129.

(24), (25) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, 1987, tr.112, 117.

(27), (28) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới và hội nhập (Đại hội VI, VII, VIII, IX, X, XI)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2013, tr.228, 312.

(29) Trần Ngọc Đường: “*Bàn về mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ*”, *Tạp chí Cộng sản*, <https://tapchicongsan.org.vn>, ngày 21-10-2019.

Ngày nhận bài: 28-3-2025; Ngày bình duyệt: 26-5-2025; Ngày duyệt đăng: 05-6-2025.

Email tác giả: huyenngok3@gmail.com